

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày 07 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Hoàn - Nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Nguyễn Quốc Minh - Nghề nghiệp: Cán bộ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trương Công X; sinh ngày 25 tháng 6 năm 2003; tại huyện NL, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn TC, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Thế L; con bà: Quách Thị C; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; hiện được giao cho người đại diện giám sát kể từ ngày 11/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Phạm Công H; sinh ngày 12 tháng 10 năm 2000; tại huyện NL, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn TL, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Công T; con bà: Nguyễn Thị C; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2020 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Công X: Ông Trương Thế L; sinh năm: 1976; nơi cư trú: Thôn TC, xã KT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Là bố của bị cáo. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Lê Thị Thu Vân, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Bùi Thị **P**; sinh năm: 1967; nơi cư trú: Thôn **TC**, xã **KT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Ông Trương **X B**; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn **TC**, xã **KT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Chị Bùi Thị **L**; sinh năm: 1990; HKTT: Thôn 2, xã Thiệu Dương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: SN 25 đường Nam **S**, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Chị Đỗ Thị **D**; sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn **TP**, xã **KT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn **T**; sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn **TC**, xã **KT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Anh Trương Hồng **C**; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn **TC**, xã **KT**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội **D** vụ án được tóm tắt như sau: Trương Công **X** và Phạm Công **H** là hai đối tượng lười lao động, ham chơi, do không có tiền nên hai đối tượng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán để lấy tiền chơi game.

Chiều ngày 06/6/2020, tại quán Internet của gia đình anh Hùng ở làng Ba Si, xã **KT**. **X** gọi **H** đến, rủ **H** trộm cắp tài sản bán để lấy tiền chia nhau chơi game. Qua trao đổi 02 bị cáo thống nhất để **X** một mình trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nếu lấy được tài sản thì **H** là người đứng ra bán hoặc cầm cố tài sản để lấy tiền, vì **H** có Thẻ căn cước công dân.

Lần 01: Khoảng 00 giờ, ngày 07/6/2020 Trương Công **X** đi bộ một mình đến nhà chị Bùi Thị **P** ở thôn **TC**, xã **KT**, lúc này cổng nhà không có khóa, **X** đi thẳng vào trong sân thấy 03 chiếc xe mô tô đang dựng ở sân. Quan sát thấy 01 xe đầu quay ra đường, sau xe có gắn 01 xe lôi, trên yên có 01 máy bơm, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện. **X** tháo xe lôi, đặt máy bơm xuống bên cạnh, rồi dắt bộ ra ngoài, đến khu vực cổng làng khởi động, nổ máy, điều khiển xe chạy xuống khu vực cầu **TL**, giấu xe xuống gầm cầu rồi ngủ luôn tại đó. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 07/6/2020 **X** điều khiển xe đến nhà gọi **H** dậy để đi cầm xe, **H** nói: Bây giờ còn sớm quá, đợi một lúc nữa rồi đi.

Khoảng hơn 06 giờ cùng ngày **H** điều khiển xe vừa trộm cắp, còn **X** điều

khởi xe của nhà **H** chạy xuống **TP**, xã **KT** để tìm nơi cắm xe. Đến khu vực cây xăng **TP** xe **H** điều khiển bị hết xăng, không có tiền đổ xăng, đang dắt bộ thì gặp chị **Đỗ Thị D** là người đi thu mua phế liệu, **H** gạ bán xe cho chị **D** với giá 2.000.000đ, chị **D** hỏi giấy tờ và nguồn gốc của xe, **H** trả lời là xe của nhà, không có giấy tờ, cần tiền nên bán, chị **D** đồng ý mua với giá 700.000đ, rồi đưa cho **H** 10.000đ để đổ xăng, đưa xe đến nhà giao cho chị **D** và nhận của chị **D** 700.000đ, sau đó chia đôi **H** và **X** mỗi người 350.000đ.

Tài sản các bị cáo trộm cắp ngày 07/6/2020 là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu: đỏ-bạc, biển kiểm soát 36M2-6988 của bà **Bùi Thị P**. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/KL-HĐĐG ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy **B** nhân dân huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá xác định giá trị là 3.600.000đ.

Lần 02: Khoảng 22 giờ ngày 13/6/2020, ông **Trương X B B** đi xe mô tô từ nhà bị cáo ra về, **X** bám theo sau phát hiện ông **B** để xe ở hè bếp, **X** nấp bên ngoài, chờ khi người nhà ông **B** đã ngủ say. **X** lên vào dắt chiếc xe ra sau vườn nhà ông **B** cất giấu, rồi về nhà lấy dao để vặn khóa xe, sau đó dắt xe ra khu vực kênh mương, dùng dao phá khóa, nổ máy chạy ra cầu **TL**, xã **KT** cất giấu xe và ngủ tại gầm cầu.

Khoảng hơn 05 giờ sáng ngày 14/6/2020, **X** điều khiển xe đến nhà gọi **H** để đi cắm xe. **H** và **X** đến nhà anh **Hùng** ý định cắm xe, nhưng anh **Hùng** chưa mở cửa, nên tiếp tục điều khiển xe chạy lòng vòng tìm nơi tiêu thụ, thì bị ông **B** phát hiện bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã **KT**, lập biên bản, thu giữ tang vật chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện **NL**.

Tài sản các bị cáo trộm cắp ngày 13/6/2020 là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM, màu: nâu-trắng, số khung: C100KS-129891; số máy đã bị cào mờ không rõ số, sau xe được gắn biển kiểm soát 36F6-9440 của ông **Trương X B**. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 27/KL-HĐĐG ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy **B** nhân dân huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá xác định giá trị là 3.400.000đ.

Ông **Trương X B** khai: Năm 2003 gia đình khó khăn, cần phương tiện đi làm đò, nên mua lại xe của một người đi đường không quen biết với giá 2.000.000đ. Xe không có giấy tờ, biển số, do thấy rẻ nên mua. Một thời gian sau vô tình nhặt được chiếc biển kiểm soát 36F6-9440 nên ông **B** gắn vào xe.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, truy tìm nguồn gốc của chiếc xe nêu trên nhưng chưa có kết quả. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng số: 766/PC01 ngày 21/8/2020 của Công an tỉnh Thanh Hoá xác định: Không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Lần 03: Khoảng 19 giờ ngày 22/7/2020, **X** ngồi rình ngoài vườn sân nhà anh **Bùi Văn S** người cùng thôn để quan sát, thấy vợ anh **S** đưa cháu nhỏ vào nhà tắm. **X** lên vào nhà trộm cắp được 01 chiếc điện thoại đặt trên nóc tủ lạnh rồi tẩu thoát theo lối cửa sau. **X** tiếp tục lên vào nhà anh **Bùi Văn T**, cách nhà anh **S**

khoảng 20 mét, mục đích tìm tài sản để trộm cắp, thì cháu **TR** con gái anh **T** đi mua đồ dùng sinh hoạt cho gia đình trở về phát hiện, nên **X** bỏ chạy vòng ra sau nhà, ra đường 15A. Vừa lúc anh **T** trở về nghe cháu Trinh nói lại việc **X** vừa cạy cửa nhà mình, anh **T** lấy đèn pin đuổi theo đến đường 15A gặp, bắt được **X**, cùng với vật chứng là 01 chiếc điện thoại và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, đưa về trụ sở Công an xã **KT** để giải quyết.

Tài sản Trương Công **X** trộm cắp đêm 22/7/2020 tại gia đình anh Bùi Văn **S** là 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus của chị Bùi Thị **L** là em gái của anh **S**, phía sau ốp lưng chị **L** có để 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 23/KL-HĐĐG ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá xác định giá trị là 7.000.000đ.

Quá trình điều tra: **X** khai hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Bùi Thị **L** đêm 22/7/2020 là **X** thực hiện một mình, không bàn bạc, thỏa thuận trước với **H**, sau khi trộm cắp được tài sản cũng chưa có ý định rủ **H** đi tiêu thụ.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSNL ngày 21 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Trương Công **X** và Phạm Công **H** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 BLHS: xử phạt Trương Công **X** mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Phạm Công **H** mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **H** không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị **P** và chị Bùi Thị **L** đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Chị Đỗ Thị **D** không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để mua lại chiếc xe mô tô nên đề nghị không xem xét.

Ông Trương **X B** yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 8.000.000đ (Tám triệu đồng) vì ông chưa được nhận lại chiếc xe mô tô. Do chiếc xe mô tô của ông **B**, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý nên chưa xem xét yêu cầu bồi thường của ông **B**.

- Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu: nâu-trắng chưa xác định được nguồn gốc nên tiếp tục lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện **NL** để Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý. Các vật chứng còn lại đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Trương Công **X** khai nhận: Bị cáo và **H** không có tiền chơi game nên bị cáo rủ **H** trộm cắp tài sản bán để lấy tiền chia nhau chơi game, bị cáo đi trộm cắp nếu lấy được tài sản thì **H** là người đứng ra bán hoặc cầm cố tài sản để lấy tiền, vì **H** có Thẻ căn cước công dân. Bị cáo và **H** thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Lần 01: Khoảng 00 giờ ngày 07/6/2020, bị cáo đi bộ một mình đến nhà bà **P**, lúc này cổng nhà không có khóa, bị cáo đi thẳng vào trong sân thấy 03 chiếc xe mô tô đang dựng ở sân. Quan sát thấy 01 xe đầu quay ra đường, sau xe có gắn 01 xe lôi, trên yên có 01 máy bơm, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện. Bị cáo tháo xe lôi, đặt máy bơm xuống bên cạnh, rồi dắt bộ ra ngoài, đến khu vực cổng làng khởi động, nổ máy, điều khiển xe chạy xuống khu vực cầu **TL**, giấu xe xuống gầm cầu rồi ngủ luôn tại đó. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 07/6/2020, bị cáo điều khiển xe đến nhà gọi **H** dậy để đi cầm xe, **H** nói: Bây giờ còn sớm quá, đợi một lúc nữa rồi đi. Khoảng hơn 06 giờ cùng ngày **H** điều khiển xe vừa trộm cắp, còn bị cáo điều khiển xe của nhà **H** chạy xuống thôn **TP**, xã **KT** để tìm nơi cầm xe. Đến khu vực cây xăng **TP** xe **H** điều khiển bị hết xăng, không có tiền đổ xăng, đang dắt bộ thì gặp chị **D** là người đi thu mua phế liệu, **H** gạ bán xe cho chị **D** với giá 2.000.000đ, chị **D** hỏi giấy tờ và nguồn gốc của xe, **H** trả lời là xe của nhà, không có giấy tờ, cần tiền nên bán, chị **D** đồng ý mua với giá 700.000đ, rồi đưa cho **H** 10.000đ để đổ xăng, đưa xe đến nhà giao cho chị **D** và nhận của chị **D** 700.000đ, sau đó chia đôi **H** và bị cáo mỗi người 350.000đ.

Lần 02: Khoảng 22 giờ ngày 13/6/2020, ông **B** đi xe mô tô từ nhà bị cáo ra về, bị cáo bám theo sau phát hiện ông **B** để xe ở hè bếp, bị cáo nấp bên ngoài, chờ khi người nhà ông **B** đã ngủ say, bị cáo lén vào dắt chiếc xe ra sau vườn nhà ông **B** cắt dầu, rồi về nhà lấy dao để vặn khóa xe, sau đó dắt xe ra khu vực kênh mương, dùng dao phá khóa, nổ máy chạy ra cầu **TL**, xã **KT** cắt dầu xe và ngủ tại gầm cầu. Khoảng hơn 05 giờ sáng ngày 14/6/2020, bị cáo điều khiển xe đến nhà gọi **H** để đi cầm xe. **H** và bị cáo đến nhà anh Hùng ý định cầm xe, nhưng anh Hùng chưa mở cửa, nên tiếp tục điều khiển xe chạy lòng vòng tìm nơi tiêu thụ, thì bị ông **B** phát hiện bắt giữ đưa về trụ sở Công an xã **KT**.

Lần 03: Do mình bị cáo thực hiện, **H** không biết gì. Khoảng 19 giờ, ngày 22/7/2020, bị cáo ngồi rình ngoài vườn sân nhà anh **S** để quan sát, thấy vợ anh **S** đưa cháu nhỏ vào nhà tắm. Bị cáo lén vào nhà trộm cắp được 01 chiếc điện thoại đặt trên nóc tủ lạnh rồi tẩu thoát theo lối cửa sau. Bị cáo tiếp tục lén vào nhà anh **T**, mục đích tìm tài sản để trộm cắp thì cháu **TR** đi về phát hiện, nên bị cáo bỏ chạy vòng ra sau nhà, ra đường 15A thì bị anh **T** bắt được, bên trong điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ.

Bị cáo Phạm Công **H** thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Trong hồ sơ vụ án: bị hại bà Bùi Thị **P**, ông Trương **X B** và chị Bùi Thị **L**, người làm chứng chị Đỗ Thị **D**, anh Bùi Văn **T** và anh Trương Hồng **C** đều thống nhất với lời trình bày của các bị cáo.

Bị hại bà Bùi Thị **P** và chị Bùi Thị **L** đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị hại ông Trương **X B** yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) do ông chưa được nhận lại tài sản bị trộm cắp.

Chị Đỗ Thị **D** không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để mua lại chiếc xe mô tô.

Ý kiến trình bày của người bào chữa: Thống nhất với tội danh mà đại diện VKSND đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo **X** phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tuổi đời còn trẻ, nhận thức còn hạn chế, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, đề xữ phạt các bị cáo mức thấp nhất là 06 tháng tù. Đối với yêu cầu bồi thường của ông **B**, do chiếc xe mô tô, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý nên chưa xem xét yêu cầu bồi thường của ông **B**. Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội **D** vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; biên bản vụ việc; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Bị cáo Trương Công **X** và bị cáo Phạm Công **H** không có tiền chơi game nên bị cáo **X** rủ bị cáo **H** trộm cắp tài sản bán để lấy tiền chia nhau chơi game, bị cáo **X** đi trộm cắp nếu lấy được tài sản thì bị cáo **H** là người đứng ra bán hoặc cầm cố tài sản để lấy tiền vì bị cáo **H** có Thẻ căn cước công dân. Trong các ngày 07/6/2020 và ngày 13/6/2020, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản bị cáo **X** đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của bà Bùi Thị **P** và ông Trương **X B** để bị cáo **H** đi tiêu thụ, với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng); ngoài ra, bị cáo **X** còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, sau ốp lưng có 100.000đ, tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm ngàn đồng); tổng giá trị tài sản các lần trộm cắp của **X** là 14.100.000đ (Mười bốn triệu một trăm ngàn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Trương Công **X** là người khởi xướng, rủ rê bị cáo **H** và là người trực tiếp thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Phạm Công **H** là người đi tiêu thụ tài sản cùng với bị cáo **X** nên có vai trò thấp hơn bị cáo **X** trong vụ án. Do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đều có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS và đều có 02 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi trộm cắp tài sản ngày 07/6/2020 trước khi bị phát hiện là đã tự thú, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, bị cáo **X** thực hiện hành vi phạm tội khi đang trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 1 Điều 101 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Ngoài ra, khi cơ quan điều tra đang thụ lý giải quyết vụ án thì bị cáo **X** còn tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Nên cần xét xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo **H** không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị **P** và chị Bùi Thị **L** đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Chị Đỗ Thị **D** không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bỏ ra để mua lại chiếc xe mô tô nên không xem xét.

Bị hại ông Trương **X B** yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) vì ông chưa được nhận lại chiếc xe mô tô. Xét thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu: nâu-trắng, số khung: C100KS-129891; số máy đã bị cà mờ không rõ số, có gắn biển kiểm soát 36F6-9440 của ông **B**, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý nên chưa xem xét yêu cầu bồi thường của ông **B**. Sau khi cơ quan điều tra xác minh làm rõ, ông **B** có quyền yêu cầu các bị cáo bồi thường trong một vụ án khác.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu: đỏ-bạc, BKS 36M2-6988; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu: đỏ, imei 356118091634899, phía sau ốp lưng để 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu: nâu-trắng, số khung: C100KS-129891; số máy đã bị cà mờ không rõ số, có gắn biển kiểm soát 36F6-9440. Sau khi định giá tài sản trộm cắp, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả lại tài sản cho bà Bùi Thị **P** và chị Bùi Thị **L** là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, còn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu: nâu-trắng chưa xác định được nguồn gốc nên tiếp tục lưu giữ tại kho vật chứng của Công an huyện **NL** để Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý.

[9] Đối với hành vi của Đỗ Thị **D**, là người đã mua chiếc xe mà các bị cáo trộm cắp được, trong khi mua xe chị **D** không biết tài sản các bị cáo bán cho mình là tài sản trộm cắp. Do vậy, hành vi của chị **D** không có dấu hiệu tội phạm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 quần soóc đen, 01 áo thun màu cam đã thu giữ của bị cáo **X**, đây là tài sản bị cáo trộm cắp tại nhà anh Bùi Văn **T**, nhưng anh Tuấn xét thấy quần áo đã cũ, không còn sử dụng, không có giá trị nên anh Tuấn không có yêu cầu gì, Cơ quan điều tra không tiến hành định giá tài sản, trả lại cho anh **T** là đúng quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí. Vì vậy cần miễn án phí đối với các bị cáo.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **NL**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **NL**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Công **X** và Phạm Công **H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 BLHS: xử phạt Trương Công **X** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS: xử phạt Phạm Công **H** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương **X B** có quyền khởi kiện yêu cầu các bị cáo Trương Công **X** và Phạm Công **H** bồi thường thiệt hại trong một vụ án khác.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Công **X** và bị cáo Phạm Công **H**.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bà Vân; vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị cáo **X**, các bị hại. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này, bà Vân có quyền kháng cáo đề bảo vệ lợi ích của bị cáo **X** trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo **X**, các bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- CQĐT CA huyện **NL**;
- CQTHAHS CA huyện **NL**;
- VKSND huyện **NL**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Hoàn Nguyễn Quốc Minh Nguyễn Thanh Tân

